

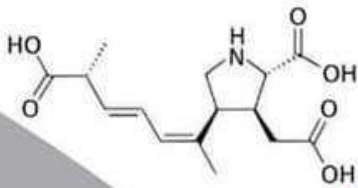
Tài liệu lưu hành nội bộ



GLUMIDTAB 600

Glutathion 600mg

CHẤT CHỐNG OXY HÓA TOÀN DIỆN CHỦ CHỐT CỦA CƠ THỂ



Chỉ định

- Hỗ trợ giảm độc tính trên thận kinh của xạ trị và của các hóa chất điều trị ung thư
- Hỗ trợ trong điều trị xơ gan do rượu, xơ gan, viêm gan do virus B, C, D và gan nhiễm mỡ
- Hỗ trợ trong điều trị liên quan đến rối loạn mạch ngoại vi, mạch vành và các rối loạn huyết học
- Cải thiện đáp ứng vận mạch với các thuốc giãn mạch vành như acetylcholin, nitroglycerin ở những bệnh nhân có các yếu tố nguy cơ bệnh mạch vành
- Cải thiện tình trạng thiếu máu ở các bệnh nhân lọc máu do suy thận mãn
- Hỗ trợ điều trị đại tháo đường không phụ thuộc insulin
- Hỗ trợ trong điều trị viêm tụy cấp
- Hỗ trợ điều trị ngộ độc thủy ngân
- Hỗ trợ điều trị chảy máu dưới nhện

GLUMIDTAB 600

Hộp 1 lọ thuốc bột + 1 lọ nước cất pha tiêm

Glutathion là chất chống oxy hóa và thải trừ gốc tự do quan trọng nhất, chủ yếu nhất của tế bào. Phản ứng chống oxy hóa của glutathion được thực hiện với sự tham gia của các enzyme glutathion peroxidase. Glutathion còn tham gia vào quá trình vận chuyển các acid amin. Trong cơ thể, glutathion đóng vai trò sinh lý quan trọng.

Thành phần:

- Mỗi lọ thuốc bột pha tiêm chứa: Glutathion (dạng bột đồng khô Glutathion natri) 600mg
- Mỗi ống dung môi chứa: Nước cất pha tiêm 10ml

Dạng bào chế: Thuốc bột pha tiêm

Liều dùng:

- 300mg – 600mg/ngày, các tình trạng nghiêm trọng hơn 600mg – 1200mg/ngày.

Cách dùng:

- Tiêm bắp: Hòa tan 600mg glutathion trong 4ml nước cất pha tiêm.
- Tiêm truyền tĩnh mạch: Hòa tan 600mg Glutathion trong 4ml nước cất pha tiêm, sau đó hòa tan vào nước muối sinh lý hoặc dung dịch glucose 5% để được 100ml dung dịch, truyền nhỏ giọt tĩnh mạch. Hoặc hòa tan trong không quá 20 ml nước muối sinh lý, tiêm tĩnh mạch chậm.

Chú ý:

- Dung dịch tiêm glutathione rất dễ bị oxy hóa, khuyến cáo nên tiêm thuốc ngay sau khi hòa tan vào dung môi pha tiêm, hoặc bảo quản lạnh nhưng thời gian bảo quản không quá 24 giờ.
- Thận trọng trong lúc pha tiêm truyền do glutathion có tính khử, tương kỵ với các thành phần trong dung dịch tiêm truyền có tính oxy hóa.

Thận trọng:

- Không thấy có báo cáo về những lưu ý đặc biệt và cảnh báo khi sử dụng.
- Chỉ sử dụng glutathion theo sự chỉ dẫn của thầy thuốc. Nên hòa tan hoàn toàn trước khi sử dụng, dung dịch phải trong và không màu. Trong lúc pha tiêm truyền do glutathion có tính khử, tương kỵ với các thành phần trong dung dịch tiêm truyền có tính oxy hóa.
- Đối với trẻ em: chưa có nghiên cứu về sử dụng glutathion ở trẻ em, tuy nhiên nên thận trọng khi quyết định sử dụng thuốc cho trẻ em.
- Đối với người cao tuổi: giảm liều và giám sát trong quá trình sử dụng.

Tương tác, tương kỵ:

- Một số thuốc có thể ảnh hưởng đến hoạt tính sinh học của thuốc: vitamin K3, vitamin B12, calci pantothenat, acid orotic, các kháng histamin, các sulfamid và kháng sinh nhóm tetracyclin. Trong trường hợp không có báo cáo khoa học về sự tương hợp, không được trộn glutathion với các thuốc khác.
- Dùng đồng thời glutathion với paracetamol và rượu cồn có thể làm mất tác dụng của glutathion, giảm khả năng giải độc một số hóa chất trong cơ thể.

Ảnh hưởng của thuốc đến khả năng lái xe, vận hành máy móc:

Chưa thấy có thông báo về tác dụng của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc.

Chống chỉ định:

Không dùng cho những bệnh nhân có tiền sử mẫn cảm với các thành phần của thuốc.

Đặc tính dược động học:

- Sau khi tiêm tĩnh mạch chậm đơn độc liều 900mg, nồng độ glutathion tăng lên đạt đỉnh 50mmol/l và trở lại nồng độ 10mmol sau 45 phút. Glutathion hấp thu mạnh vào trong tế bào, nồng độ tại đỉnh đạt 10mmol/l sau khi tiêm tĩnh mạch chậm 900mg glutathion 15 phút và sau 30 phút, nồng độ tại phổi là 6-8mmol/l. Thuốc li liên kết với protein huyết tương.
- Thể tích phân bố : 15 lít. Thời gian bán thải : 7-10 phút. Một phần nhỏ glutathion được đào thải qua đường niệu dưới dạng nguyên thủy hoặc dưới dạng chuyển hóa. Chỉ một lượng nhỏ glutathion bị thủy phân thành cystein, glycin và acid glutamic bằng các enzym đặc hiệu và sau đó tái hấp thu vào tế bào để tổng hợp thành glutathion hoặc các chất sinh học khác

Tác dụng không mong muốn:

- Hiếm gặp ADR < 1/1000: phát ban sau khi tiêm bắp, triệu chứng này hết sau khi không dùng thuốc.
- Đau vị trí tiêm (tiêm bắp) vì vậy khuyến cáo không nên tiêm bắp.

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc.

Bảo quản:

Bảo quản nơi khô, nhiệt độ dưới 30 độ C, tránh ánh sáng.

Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS

Sản xuất bởi:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO
160 Tôn Đức Thắng - Đống Đa - Hà Nội

